

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2026

Số - KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (viết tắt là *Ban Chỉ đạo tỉnh*) ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” năm 2026 (gọi tắt là *Phong trào*) trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch số 281-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trong năm 2026, phát động thi thi đua sôi nổi giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và nội dung triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Quán triệt tinh thần “*Lấy người dân làm trung tâm, chính quyền đồng hành cùng Nhân dân*”, huy động sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ, khẩn trương và hiệu quả của cả hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tuyên truyền cơ sở trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận và ứng dụng công nghệ số phục vụ đời sống hằng ngày, đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tự thực hiện các thủ tục hành chính trên nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử; tạo bước chuyển mạnh mẽ về “*Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số - Công dân số*”.

- Gắn triển khai Phong trào với các nhiệm vụ chính trị, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, thực hiện lồng ghép hiệu quả với phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, phong trào “*Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, xây dựng “*Chính quyền số*”... tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng loạt, thiết thực, hiệu quả các hoạt động, phù hợp điều kiện cơ quan, đơn vị và từng địa bàn, địa phương theo tinh thần 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền*”, lấy người dân làm trung tâm; chú trọng hướng dẫn trực tiếp, “*cầm tay chỉ việc*”, không làm thay với những đối tượng còn hạn chế kỹ năng số.

- Hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, chuyên đổi số và các lực lượng tại cơ sở cùng tham gia Phong trào, nhất là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất của Phong trào; an ninh dữ liệu, an toàn thông tin được bảo đảm trong suốt quá trình triển khai thực hiện. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực, kỹ năng số của người dân, kết quả thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

II- CÁC MỤC TIÊU TRỌNG TÂM

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hiểu biết về chuyên đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số (*nội dung đảm bảo phù hợp với lớp học, bậc học*) để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyên đổi số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyên đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Lễ phát động thi đua thực hiện Phong trào “**Bình dân học vụ số**” năm 2026 trên địa bàn tỉnh

1.1. Nội dung:

- Tổ chức Lễ phát động thi đua thực hiện Phong trào “**Bình dân học vụ số**” năm 2026 trên địa bàn toàn tỉnh.

- 100% xã, phường tổ chức kết nối trực tuyến Lễ phát động thi đua thực hiện

Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Cấp xã: Đảng ủy xã, phường chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện.

1.3. Thời gian: Trong tháng **02/2026**.

1.4. Hình thức: Trực tiếp tại điểm cầu cấp tỉnh và kết hợp trực tuyến đến 102 điểm cầu xã, phường.

2. Các hoạt động về công tác tuyên truyền Phong trào

2.1. Nội dung:

- Đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh - truyền hình cơ sở, các nền tảng số, trong đó, cần tăng cường nội dung tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số. Tổ chức lồng ghép “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hằng năm (*Ngày Chuyển đổi số quốc gia*).

- Đăng tải tin, bài, phóng sự, chuyên trang, video clip về gương điển hình, mô hình hay, cách làm sáng tạo; khuyến khích sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại như: mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, fanpage, Zalo, YouTube... để mở rộng tiếp cận, lan tỏa thông điệp, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần đổi mới, học tập suốt đời, chủ động tham gia chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền về nội dung, lợi ích và cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua tin nhắn SMS đến người dân đang sử dụng thuê bao di động trên địa bàn tỉnh.

2.2. Chỉ tiêu:

- 100% xã, phường (102/102) tổ chức ít nhất **10 hoạt động tuyên truyền trực quan** về Phong trào.

- Hằng tháng, mỗi xã, phường đăng tải hơn **10 tin, bài hoặc video ngắn** phản ánh kết quả, gương điển hình, cách làm hay trong thực hiện Phong trào lên các kênh truyền thông chính thống hoặc các kênh, trang, fanpage của địa phương.

2.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, định hướng và thống nhất nội dung tuyên truyền Phong trào; định hướng thông tin, thông điệp truyền thông; xây dựng bộ thông điệp ngắn, khẩu

hiệu tuyên truyền; cung cấp tài liệu định dạng dễ sử dụng cho cơ sở (*tài liệu slide, câu hỏi - đáp nhanh...*); tuyên truyền, lan tỏa mô hình, điển hình, cách làm hay trong việc triển khai Phong trào.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép tuyên truyền về nội dung, lợi ích và hướng dẫn cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng; hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng mạng xã hội của đơn vị.

- Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

3. Tổ chức các hoạt động thi đua học tập, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

3.1. Nội dung:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh ban hành **Kế hoạch thi đua và tổ chức thực hiện** việc học tập, phổ cập kiến thức, kỹ năng số, lan tỏa tinh thần học tập suốt đời trong thời đại số; phổ cập việc ứng dụng, sử dụng AI trong hỗ trợ, tham mưu thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng hình mẫu **“công chức, viên chức số - văn phòng số - cơ quan, đơn vị số”**.

- Các tổ chức cơ sở đảng tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.2. Chỉ tiêu chủ yếu:

- 100% cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh được phổ cập kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin; nắm được khái niệm, xu hướng, tác động và cách thức ứng dụng AI trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- 100% công chức, viên chức, người lao động được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin, có kiến thức và kỹ năng cơ bản sử dụng AI, sử dụng ít nhất một công cụ AI hỗ trợ công việc chuyên môn.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc và hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hành chính liên quan.

- 100% tổ chức cơ sở đảng tổ chức ít nhất 01 sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong năm 2026.

3.3. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:

- Cấp tỉnh: Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, hướng dẫn công tác tập huấn; các cơ

quan tham mưu giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn tập huấn; các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện.

- Cấp xã: Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các xã, phường triển khai thực hiện.

3.3. Thời gian: Hoàn thành xây dựng Kế hoạch trước 28/02/2026; hoàn thành các chỉ tiêu trước ngày 30/11/2026.

4. Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về chuyển đổi số cho người dân

4.1. Tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số”

4.1.1. Nội dung: Tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số” tại xã, phường, trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

4.1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức 100% người lao động tham gia tập huấn về kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

- Mỗi xã, phường tổ chức ít nhất 5 lớp học.

- Mỗi thôn, buôn, khu phố tổ chức tối thiểu 10 buổi hướng dẫn trực tiếp cho người dân sử dụng các nền tảng: VNeID, Dịch vụ công Quốc gia, thanh toán QR; sử dụng, tương tác trên mạng xã hội phổ biến (zalo, facebook...).

4.1.3. Thời gian: hoàn thành **trước ngày 30/6/2026**.

4.1.4. Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:

- UBND tỉnh chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã triển khai thực hiện.

- Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường, cấp ủy thôn, buôn, tổ dân phố triển khai thực hiện.

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn, phối hợp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” tại xã, phường.

4.2. Triển khai mô hình “Bình dân học vụ số” trong trường học

4.2.1. Nội dung: Triển khai mô hình “Bình dân học vụ số” trong học sinh các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Khuyến khích mỗi học sinh trở thành một “*hướng dẫn viên số*” trong gia đình, có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ, ông bà và người thân lớn tuổi biết cách sử dụng điện thoại thông minh, máy vi tính (*máy tính để bàn, máy xách tay, máy tính bảng*) để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến cơ bản, như: đăng ký, xác thực tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ thủ tục hành chính, thanh toán không dùng tiền

mặt, tra cứu thông tin và sử dụng các nền tảng số của chính quyền...

4.2.2. *Thời gian*: Triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục.

4.2.3. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện*: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.3. ***Xây dựng tài liệu “Bình dân học vụ số”***

4.3.1. *Nội dung*:

- Xây dựng tài liệu điện tử “*hướng dẫn người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sử dụng Dịch vụ công, nền tảng dùng chung của tỉnh*” theo phương châm **Ngắn gọn - Dễ hiểu - Dễ làm - Dễ tiếp cận - Dễ lan tỏa**; phần đầu có các phiên bản tiếng đồng bào dân tộc thiểu số có đông dân số. Tổ chức tập huấn trực tuyến cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng toàn tỉnh.

- Hướng dẫn truy cập, sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số của Bộ Công an (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>).

4.3.2. *Thời gian*: Hoàn thành trước **ngày 30/4/2026**.

4.3.3. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện*: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4.4. ***Tổ chức cuộc thi Gia đình “chuyển đổi số”***

4.4.1. *Nội dung*: Tác phẩm dự thi của các gia đình là những video, bài viết, hoặc hình ảnh thể hiện gia đình áp dụng công nghệ trong đời sống, sản xuất, học tập, tiêu dùng.

4.4.2. *Các chỉ tiêu chủ yếu*:

- 100% xã, phường tổ chức cuộc thi; mỗi thôn, buôn, khu phố có ít nhất 10 tác phẩm dự thi.

- Mỗi xã, phường có ít nhất 3 tác phẩm dự thi cấp tỉnh.

4.4.3. *Thời gian*:

- Cấp xã, phường: Hoàn thành trước ngày **30/7/2026**.

- Cấp tỉnh: Hoàn thành trước ngày **30/9/2026**.

4.4.4. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện*:

- Ở xã, phường: Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường, triển khai thực hiện.

- Ở cấp tỉnh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện./

4.5. ***Xây dựng mô hình “Công dân số tiêu biểu”, “thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”***

4.5.1. *Nội dung:* Các xã, phường lựa chọn, tập huấn, hướng dẫn và xây dựng các cá nhân điển hình “Công dân số tiêu biểu” và các tập thể điển hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”.

4.5.2. *Chỉ tiêu:* Mỗi xã, phường có ít nhất 2 mô hình “Công dân số tiêu biểu” và 1 mô hình “thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”.

4.5.3. *Thời gian:* Hoàn thành trước ngày **30/11/2026**.

4.5.4. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:*

- Ở xã, phường: Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường, triển khai thực hiện việc xây dựng mô hình.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Du lịch hướng dẫn xây dựng, thực hiện; chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định, công nhận mô hình.

5. Các hoạt động đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến

5.1. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng “Đắc Lắc Số”

5.1.1. *Nội dung:* Các xã, phường tổ chức, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng khác (*nhân viên kỹ thuật của các nhà mạng, lực lượng mặt trận và các đoàn thể...*) để hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng “**Đắc Lắc Số**”.

5.1.2. *Chỉ tiêu:* Có trên 30% dân số của mỗi xã, phường được hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng “**Đắc Lắc Số**”.

5.1.3. *Thời gian:* Hoàn thành trước **ngày 30/6/2026**.

5.1.4. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:*

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện.

- Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện.

5.2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công

5.2.1. *Nội dung:* Công chức, viên chức, tình nguyện viên hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo người dân đến Trung tâm phục vụ hành chính công có thể trực tiếp thao tác, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

Trong quá trình triển khai, cần quán triệt rõ: Đội hình tình nguyện viên và công chức, viên chức, nhân viên chỉ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ, giải thích quy trình, thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thao tác trên các thiết bị phục vụ chuyển đổi số; tuyệt đối không làm thay, ký thay, nộp thay hoặc thực hiện hộ bất kỳ bước nào trong quy trình nộp hồ sơ trực tuyến của tổ chức, cá nhân.

5.2.2. *Chỉ tiêu:* Đảm bảo 100% người dân cần sự hỗ trợ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã được công chức, viên chức, nhân viên hướng dẫn và có thể trực tiếp thao tác thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5.2.3. *Thời gian:* Triển khai thường xuyên.

5.2.4. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:*

- Cấp tỉnh: Văn phòng UBND tỉnh chủ trì triển khai thực hiện.
- Cấp xã: Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện.

6. Xác nhận người dân đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID

6.1. *Nội dung:* Công an các xã, phường tổ chức, phối hợp lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng khác (*nhân viên kỹ thuật của các nhà mạng, lực lượng mặt trận và các đoàn thể...*) để hướng dẫn và hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2 và thao tác thực hiện đánh dấu hoàn thành kỹ năng số trên ứng dụng.

6.2. *Chỉ tiêu:* 100% người dân trưởng thành được kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2; trong đó có ít nhất 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

6.3. *Thời gian:* Hoàn thành trước **ngày 30/11/2026**.

6.4. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:*

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các xã, phường triển khai thực hiện.
- Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện.

7. Tổng kết thực hiện Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” năm 2026

7.1. *Nội dung:* Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2027.

- Biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình tiên tiến.

7.2. *Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:*

- Cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

- Cấp xã: Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã, phường triển khai thực hiện.

7.3. Thời gian: Trước ngày 31/12/2026.

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách và các nguồn xã hội hóa.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; lựa chọn cách làm phù hợp, hướng về cơ sở, tránh phô trương, hình thức, đồng thời chịu trách nhiệm về các nội dung, hoạt động Phong trào được cấp mình tổ chức. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng, quý, báo cáo kết quả, đề xuất nhân rộng mô hình hiệu quả về Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*).

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh (*Viettel, VNPT, Mobifone, FPT...*): Cung cấp, đảm bảo đường truyền, hướng dẫn cài đặt ứng dụng, hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng cho người dân. Hỗ trợ thiết bị tại các điểm hướng dẫn (*máy tính, điện thoại, wifi*)... Cử cán bộ thành thạo kỹ năng số phối hợp, hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng theo hướng huy động sự tham gia của xã hội; đồng thời, có chính sách ưu đãi giá sản phẩm, dịch vụ số để hỗ trợ, tạo thuận lợi trong hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân sử dụng dịch vụ công, ứng dụng số.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng; kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- BCĐTW về phát triển KH, CN,
- ĐMST và CDS (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk,
- Các đồng chí thành viên BCĐ về phát triển KH, CN, ĐMST và CDS tỉnh (b/c),
- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh,
- Viettel, VNPT, Mobifone, FPT Đắk Lắk,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Đỗ Hữu Huy